*Mẫu số 40-DS*
*Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP*
*ngày 13 tháng 01 năm 2017*

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MA**<br>TỈNH ĐIỆN BIÊN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 72/2022/QĐST - HNGĐ | *MA, ngày 31 tháng 8 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2022/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc *" Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Lò Thị T, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Bản X, xã M, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn*: Bà Hà Thị Th – Trợ giúp viên pháp lý. Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên.

*Bị đơn:* Anh Lò Văn N, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Bản X, xã M, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị đơn*: Bà Lò Thị Khánh H – Trợ giúp viên pháp lý. Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84 và Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 23 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** Chị Lò Thị T và anh Lò Văn N.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

2.2. Chị Lò Thị T và anh Lò Văn N có 02 người con chung là cháu Lò Văn H, sinh ngày 17/9/2008 và cháu Lò Thị Thu H, sinh ngày 12/11/2011.

Chị Lò Thị T và anh Lò Văn N đã tự nguyện thỏa thuận, thống nhất được với nhau về việc giao nuôi con chung: Chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lò Thị Thu H cho đến khi cháu Hằng đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; Giao cháu Lò Văn H cho anh Lò Văn N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Hùng đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Thời gian giao nuôi con chung bắt đầu tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn N chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lò Thị T và anh Lò Văn N có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản chị T và anh N thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Về án phí**: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn N là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên anh chị được miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện MA;
- Chi cục THADS MA;
-UBND xã M, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Người BVQ&LIHP cho đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Vân**